

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 70/2018/HS-ST
Ngày 24-10-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Xuân Trường.

Ông Trần Thanh Tịnh.

Ông Phương Ngọc Thuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-QĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

- Bị cáo: Hoàng Thị D (tên gọi khác: Hoàng Thị D1, Hoàng Thị R), sinh ngày 18/01/1950 tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung A và bà Lý Thị B (đều đã chết); có chồng là Nông Văn C (đã chết) và 04 con; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt từ ngày 13/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Kim M - Luật sư Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Nùng:

Ông Bế Duy K - Cán bộ Ban dân tộc tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- Người làm chứng:

1. Nông Thị T, sinh ngày 07/04/1978; có mặt.
2. Hoàng Văn N, sinh ngày 01/04/1979; có mặt.
3. Hứa Văn T, sinh ngày 07/7/1990.; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2015 đến ngày 20/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã xác định được bị cáo Hoàng Thị D là người tổ chức, móc nối với các đối tượng là người thân trong họ tộc và một số đối tượng là người Việt Nam sinh sống ở Lào hình thành đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ các tỉnh vùng Tây Nguyên ra Lạng Sơn để mang sang Trung Quốc tiêu thụ.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Vụ thứ nhất: Hành vi mua bán trái phép 33 bánh Heroine của Hoàng Thị D, Nông Thị T, Hoàng Văn N, Hoàng Văn K, Lý Thị N2:

Hồi 09 giờ 00 ngày 23/9/2015, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trong quá trình làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Nông Thị T về hành vi vận chuyển trái phép 12 bánh chất bột màu trắng hình hộp chữ nhật.

Tại Bản kết luận giám định số 194 ngày 26/9/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 12 (mười hai) bánh chất bột màu trắng đựng trong gói niêm phong có dòng chữ viết tay: "TANG VẬT THU GIỮ CỦA NÔNG THỊ T: 1978 NGÀY 23/9/2018" đều là chất ma túy Heroin, có tổng trọng lượng 4.152,1 gam. Căn cứ kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 26/9/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nông Thị T để điều tra về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 01/10/2015, hồ sơ vụ án được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thu thập được, ngày 25/10/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Văn N là đối tượng trực tiếp có liên quan đến hành vi của Nông Thị T. Căn cứ lời khai của Hoàng Văn N, Nông Thị T và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 04/5/2016 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Văn K để tiến hành điều tra về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Mở rộng điều tra, ngày 29/9/2016 Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lý Thị N2, ngày 04/10/2016 đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lý Thị N2 để điều tra về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Sau khi thu thập đủ căn cứ, ngày 05/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Thị D về hành vi phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Hoàng Thị D sinh ngày 18/01/1950 tại huyện C1, tỉnh Lạng Sơn nhưng đã cùng con gái là Nông Thị L chuyển đến làm ăn, sinh sống tại Kon Tum từ nhiều năm trước. Bản thân Hoàng Thị D là cô ruột của Hoàng Văn N, sinh năm 1979, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Huyện C1, tỉnh Lạng Sơn. Nông Thị T, sinh năm 1978 là con gái ruột của Hoàng Thị D cũng chuyển từ C1 vào miền nam sinh sống nhiều năm nhưng kết hôn và cư trú tại thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk. Tuy cách xa nhau nhưng do có quan hệ họ hàng thân tộc nên giữa Hoàng Thị D, Nông Thị T, Hoàng Văn N vẫn liên lạc bằng điện thoại và thỉnh thoảng gặp mặt nhau ở quê khi có công việc chung của họ hàng.

Khoảng cuối năm 2014, Hoàng Văn N đi cùng Hoàng Văn K vào các tỉnh ở Tây Nguyên ăn cưới và thăm anh em đang sinh sống ở Tây Nguyên. Tại đây, Hoàng Văn N gặp cô ruột là Hoàng Thị D đang có mặt ở nhà Nông Thị T. Qua nói chuyện, Hoàng Thị D cho biết có nguồn ma túy heroine với số lượng lớn cần tiêu thụ, nếu Hoàng Văn N tìm được người mua thì Hoàng Thị D sẽ cho người đem ra Lạng Sơn giao với giá 220.000.000 đồng/01 bánh. Hoàng Văn N nhất trí nhận lời tìm mỗi tiêu thụ.

Khoảng tháng 5/2015, Hoàng Văn N gặp Hoàng Văn K, trú tại huyện C1, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn K đồng ý nhận lời, Hoàng Văn K cho Hoàng Văn N biết có khách là người Trung Quốc cần mua ma túy heroine với số lượng lớn và đưa Hoàng Văn N sang Trung Quốc gặp người đàn ông tên Toàng, khoảng 50 tuổi để bàn bạc, thỏa thuận thống nhất việc mua bán ma túy. Sau khi về Việt Nam, Hoàng Văn N gọi điện thoại cho Hoàng Thị D thông báo có khách mua heroine, Hoàng Thị D nói với Hoàng Văn N lúc nào có ma túy sẽ bảo mấy đứa (ý nói con của Hoàng Thị D) vận chuyển đến Lạng Sơn rồi gọi Hoàng Văn N ra nhận ma túy. Sau đó mấy ngày, Hoàng Thị D bảo Nông Thị T sang Kon Tum nhận ma túy với một người đàn ông tên Nôm và đem về nhà cất giấu. Khoảng 3 - 4 ngày sau, Nông Thị T gọi điện cho Hoàng Văn N thông báo chuẩn bị đem ma túy ra Lạng Sơn và bảo Hoàng Văn N chuẩn bị nhận hàng tại ngã 3 Y, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn N không nhớ ngày cụ thể trong khoảng tháng 6/2015, Hoàng Văn N nhận được điện thoại của Nông Thị T bảo ra ngã 3 Y để nhận ma túy. Khoảng 12 giờ trưa không nhớ ngày tháng, Hoàng Văn N đi xe máy ra ngã 3 Y chờ thì thấy một xe taxi chở Nông Thị T và Lý Thị N2 đến, Lý Thị N2 xuống xe ô tô đưa cho Hoàng Văn N một túi vải màu đen bên trong có chứa ma túy heroine. Nhận ma túy với Lý Thị N2, Hoàng Văn N đi về nhà mới mở túi ra xem thấy bên trong có 08 (tám) bánh ma túy. Hoàng Văn N gọi điện thông báo cho Hoàng Văn K biết thì Hoàng Văn K bảo Hoàng Văn N đi ra mốc 178 và gặp một người đàn ông Trung Quốc, khi nhận ra nhau, Hoàng Văn N đã đưa ma túy cho người đàn ông này. Khoảng một tuần sau, Hoàng Văn K gọi điện cho Hoàng Văn N ra mốc 178 để nhận tiền với ông Toàng người Trung Quốc. Nhận được tiền, Hoàng Văn N và Hoàng Văn K cùng nhau ra thành phố S đổi số tiền 56 vạn NDT mới nhận với người Trung Quốc được 1,7 tỷ đồng. Hoàng Văn K và Hoàng Văn N chia nhau mỗi người 100.000.000 đồng. Hoàng Văn N gọi điện cho Hoàng Thị D biết và hỏi số tài khoản để Hoàng Văn N chuyển tiền vào. Hoàng Thị D đã gửi số tài khoản của con gái là Nông Thị L cho

Hoàng Văn N. Hoàng Văn N đã nhờ người đổi tiền chuyển số tiền 1,5 tỷ vào tài khoản của Nông Thị L để gửi tiền cho Hoàng Thị D.

Vào khoảng tháng 7/2015, Nông Thị T gọi điện báo cho Hoàng Văn N biết đã có ma túy Heroine và bảo Hoàng Văn N tìm khách để bán. Hoàng Văn N gọi điện thoại cho Hoàng Văn K để tìm khách mua. Sau đó ít ngày, Hoàng Văn K nói đã có khách mua ma túy, Hoàng Văn N đã gọi điện cho Nông Thị T đem ma túy ra như lần trước. Khoảng đầu giờ chiều (không nhớ ngày cụ thể), Hoàng Văn N đi xe máy ra ngã 3 Y để nhận ma túy, Nông Thị T đi xe taxi đến ngã 3 Y và giao cho Hoàng Văn N một túi nilon bên trong đựng 13 (mười ba) bánh ma túy heroine. Nhận ma túy với Nông Thị T, Hoàng Văn N cho vào bao tải để lên xe máy rồi gọi điện thoại cho Hoàng Văn K để cùng đi vì số lượng ma túy lớn sợ bị cướp. Hoàng Văn K đến gặp Hoàng Văn N và cùng đi ra mốc 178 để giao ma túy cho người Trung Quốc. Khoảng 10 ngày sau, Hoàng Văn K gọi điện thoại cho Hoàng Văn N cùng đi ra mốc 178 để nhận tiền bán ma túy. Sau khi nhận tiền với người Trung Quốc, Hoàng Văn N và Hoàng Văn K cùng nhau ra khu vực gần sân vận động Đ, thành phố S để đổi tiền được gần 03 (ba) tỷ đồng Việt Nam. Hoàng Văn K và Hoàng Văn N chia nhau mỗi người 180.000.000 đồng, số tiền còn lại Hoàng Văn N đem về nhà rồi thông báo cho Hoàng Thị D biết. Một ngày sau, Hoàng Thị D ra thăm con trai là Nông Văn T3, đang thi hành án tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang rồi đến nhà Hoàng Văn N nhận số tiền hơn 02 (hai) tỷ đồng và đem về tỉnh Kon Tum. Sau hai lần mua bán trót lọt 21 (hai mươi một) bánh ma túy heroine, vào khoảng tháng 9/2015, Nông Thị T lại gọi điện thoại cho Hoàng Văn N với nội dung chuẩn bị đem 12 (mười hai) bánh ma túy heroine ra Lạng Sơn và bảo Hoàng Văn N ra bến xe để nhận heroine. Khi Hoàng Văn N ra bến xe thành phố S để nhận heroine nhưng không thấy Nông Thị T nên Hoàng Văn N đi về nhà, khi biết tin Nông Thị T bị bắt giữ, Hoàng Văn N đã bỏ trốn sang Trung Quốc một thời gian. Đến ngày 25/10/2015 thì Hoàng Văn N bị Công an tỉnh Lạng Sơn bắt giữ; khi biết đồng bọn đã bị bắt, Hoàng Thị D đã bỏ trốn khỏi địa phương (các nội dung nêu trên được thể hiện qua lời khai của Nông Thị T tại các bút lục số: 66, 67, 70, 72, 108, 177, 178; Lời khai của Hoàng Văn N tại các bút lục số: 79, 80, 81, 84, 85, 88, 90, 81, 110, 111, 179, 180, 184, 185).

Vụ thứ 2: Hành vi mua bán trái phép 52 bánh heroine của Hoàng Thị D, Hứa Văn T, Hứa Văn K2, Triệu Văn T4.

Hứa Văn T sinh năm 1984, quê gốc ở huyện C1, tỉnh Lạng Sơn đang cư trú tại tỉnh Kon Tum. Trong khi sinh sống ở Kon Tum, khoảng năm 2007 Hứa Văn T quen biết với Hoàng Thị D. Thông qua Hoàng Thị D, Hứa Văn T quen biết với một người đàn ông tên là A Tắc và người con trai tên là A Phan đều là người cùng thôn với Hoàng Thị D.

Khoảng tháng 5/2016, Hứa Văn T đến nhà Hoàng Thị D chơi và được Hoàng Thị D cho biết có nguồn ma túy heroine nếu mang ra Lạng Sơn bán mỗi chuyến sẽ được lãi hàng trăm triệu đồng, Hoàng Thị D rủ Hứa Văn T cùng tham gia và cho biết phải đóng góp một phần vốn, giá một bánh ma túy heroine bán tại Lạng Sơn là 220.000.000 đồng, nếu Hứa Văn T tìm được người mua tại Lạng

Sơn thì cùng nhau hợp tác làm ăn. Hứa Văn T đã gọi điện thoại cho Triệu Văn T4, trú tại huyện C1, tỉnh Lạng Sơn hỏi về việc mua bán ma túy và báo giá bán tại Lạng Sơn là 220.000.000 đồng/01 bánh (vì lần vào chơi trước Triệu Văn T4 đã hẹn Hứa Văn T khi nào có ma túy thì gọi điện thoại cho Triệu Văn T4 tìm người bán để cùng nhau kiếm lời). Một ngày sau, Triệu Văn T4 tìm được mối tiêu thụ và gọi điện thoại báo cho Hứa Văn T biết, Hứa Văn T đã đem 200.000.000 đồng đến nhà Hoàng Thị D góp cùng nhau đi mua ma túy. Do Hoàng Thị D không biết đi xe máy nên Hoàng Thị D đã gọi điện thoại trước cho A Phan và A Tắc là Hứa Văn T sẽ đem tiền đến giao để mua ma túy. Sau đó Hứa Văn T đem tiền giao cho A Phan, khoảng hai tuần sau thì A Phan gọi điện thoại cho Hứa Văn T ra nhận ma túy. Hứa Văn T đã nhận với A Phan một vali bên trong có 22 (hai mươi hai) bánh ma túy và đem đi cất giấu, hai ngày sau Hứa Văn T đi ô tô khách từ Kon Tum ra Lạng Sơn mang theo 22 (hai mươi hai) bánh ma túy để giao cho Triệu Văn T4, khi gặp nhau hai người thống nhất số tiền Triệu Văn T4 phải trả cho Hứa Văn T là 4,8 tỷ đồng. Nhận được ma túy, Triệu Văn T4 đem về nhà kiểm tra số lượng ma túy rồi cất giấu ở gầm giường. Hai ngày sau, Triệu Văn T4 sang Trung Quốc gặp A Toàng khoảng 50 tuổi ở khu vực chợ X, Trung Quốc trao đổi thống nhất giá cả rồi quay về Việt Nam lấy vali đựng 22 (hai mươi hai) bánh ma túy đi sang khu vực V, Trung Quốc để bán cho A Toàng. Năm ngày sau, A Toàng gọi điện thoại cho Triệu Văn T4 ra mốc 71-72 để nhận tiền, lần đầu Triệu Văn T4 nhận 50 vạn NDT, lần thứ 2 nhận 50 vạn NDT, lần thứ ba nhận 30 vạn NDT (tổng cộng 130 vạn NDT). Triệu Văn T4 thông báo cho Hứa Văn T biết rồi đem đổi tiền Trung Quốc thành tiền Việt Nam được 4,4 tỷ đồng, không đủ 4,8 tỷ đồng như thỏa thuận do chất lượng ma túy kém, qua trao đổi Hứa Văn T không đồng ý và yêu cầu Triệu Văn T4 phải trả số tiền là 4,7 tỷ đồng nên Triệu Văn T4 đã bỏ thêm 300.000.000 đồng để trả cho Hứa Văn T. Sau khi nhận được điện thoại của Triệu Văn T4 thông báo đã có tiền, Hứa Văn T đã từ Kon Tum ra Lạng Sơn, trên đường đi Hứa Văn T gọi điện thoại cho Triệu Văn T4 đem 2,7 tỷ đồng ra bến xe đưa cho Hứa Văn T để đem về Kon Tum, số tiền 02 tỷ đồng còn lại Hứa Văn T bảo Triệu Văn T4 chuyển qua tài khoản của Lý Văn V, trú tại tỉnh Kon Tum. Sau khi nhận đủ số tiền 4,7 tỷ đồng, Hứa Văn T đem tiền giao cho Hoàng Thị D, Hoàng Thị D không chia cho ai mà bàn thống nhất đem hết số tiền 4,7 tỷ đồng giao cho A Phan để A Phan đưa cho A Tắc mua tiếp 30 (ba mươi) bánh ma túy heroine đem ra Lạng Sơn bán, bán xong chuyến này thì mới chia nhau tiền lãi. Sau khi đưa tiền cho A Phan, khoảng 01 tháng sau thì A Phan giao cho Hứa Văn T 30 (ba mươi) bánh ma túy heroine, nhận ma túy Hứa Văn T đem về nhà cất giấu và gọi điện thoại cho Hứa Văn K2 đến nhà Hứa Văn T lấy ma túy đem ra Lạng Sơn. Khi Hứa Văn K2 đem 30 (ba mươi) bánh ma túy heroine từ Đắk Lắk ra đến thành phố LD thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt giữ quả tang vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/6/2016.

Tại bản Kết luận giám định số 209/KL-PC54 ngày 27/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng trong 30 bánh hình chữ nhật thu giữ của Hứa Văn K2 là chất ma túy heroine, tổng trọng lượng 10.387,9g". Ngoài ra căn cứ vào Công văn số 123/PC54 ngày 22/5/2017

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn về việc xác định khối lượng 22 bánh ma túy heroine mà các bị cáo Triệu Văn T4, Hứa Văn T bán trót lọt thì 22 bánh ma túy heroine này có khối lượng khoảng từ 7.040 gam đến 8.360 gam.

Căn cứ lời khai của Hứa Văn K2 và những tài liệu thu thập được, ngày 21/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Triệu Văn T4 và ngày 28/9/2016 ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Hứa Văn T là những đối tượng có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cùng Hứa Văn K2 để điều tra theo quy định của pháp luật (lời khai của Hứa Văn T tại các bút lục số: 146, 147, 148, 149, 150, 152, 153, 163, 181, 182, 183, 186, 187).

Hành vi phạm tội của Hứa Văn T, Hứa Văn K2, Triệu Văn T4 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm tại Bản án số 92/2017/HSST ngày 11/9/2017 với mức án: Hứa Văn T và Triệu Văn T4 tử hình; Hứa Văn K2: Tù chung thân.

Đối với bị cáo Hoàng Thị D: Khi các đối tượng trong đường dây bị bắt giữ, Hoàng Thị D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định truy nã đối với Hoàng Thị D. Đến ngày 13/5/2018, các lực lượng chức năng đã bắt giữ được Hoàng Thị D tại tỉnh Kon Tum và áp giải đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-P1 ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị D về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên tội danh đối với bị cáo như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đại diện Viện kiểm sát cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn quanh co chối tội, bị cáo thực hiện mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với số lượng rất lớn; như vậy, bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nào và còn phải áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Thị D tử hình, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, luật sư cho rằng bị cáo hiện tuổi đã cao, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị D không thừa nhận được tham gia mua bán trái phép chất ma túy với lý do bị cáo tuổi đã cao, là người dân tộc thiểu số, không thông thạo tiếng phổ thông nên ít các mối quan hệ, không có khả năng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Việc Nông Thị T (là con gái) và Hoàng Văn N (là cháu ruột), Lý Thị N2 (là cháu dâu) mua bán trái phép chất ma túy bị cáo không biết và không được bàn bạc. Còn về Hứa Văn T, Hứa Văn K2 bị cáo cho rằng quen biết là do Hứa Văn T là người ở cùng huyện C1, tỉnh Lạng Sơn, Hứa Văn T chuyển vào sinh sống tại tỉnh Kon Tum nên quen biết, còn Hứa Văn K2 là anh em con bác của bị cáo; việc Hứa Văn T và Hứa Văn K2 mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt như thế nào bị cáo không được biết, không được bàn bạc.

[3] Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nông Thị T, Hoàng Văn N, Lý Thị N2, Hoàng Văn K cùng tham gia trong đường dây mua bán, vận chuyển trái phép 33 bánh ma túy heroine, đã bị bắt quả tang 12 bánh ma túy heroine và xét xử tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; lời khai của các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn K2, Triệu Văn T4 trong đường dây mua bán, vận chuyển trái phép 55 bánh chất ma túy heroine, đã bị bắt quả tang 30 bánh chất ma túy heroine và xét xử tại Bản án số 92/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, thì có cơ sở xác định từ tháng 5/2015 đến ngày 20/6/2016, Hoàng Thị D là người khởi xướng, móc nối các đối tượng là người thân trong gia đình và một số đối tượng là người Việt Nam sinh sống ở Lào để thực hiện mua bán vận chuyển trái phép chất ma túy. Cụ thể đối với hành vi mua bán trái phép 33 bánh heroine, sau khi bàn bạc thống nhất giữa Hoàng Thị D với Hoàng Văn N, Hoàng Văn N tìm được người mua ma túy, Hoàng Thị D đã trực tiếp liên lạc với một người đàn ông sinh sống tại nước Lào tên là Nôm để lấy ma túy về giao cho Nông Thị T để vận chuyển ra Lạng Sơn giao cho Hoàng Văn N bán sang Trung Quốc, trong đó đã thực hiện trót lọt hai lần với số lượng là 21 bánh ma túy heroine; đến lần thứ ba khi Nông Thị T vận chuyển 12 bánh ma túy heroine ra bến xe Phía Bắc thành phố Lạng Sơn để giao cho Hoàng Văn N thì bị bắt giữ. Đối với hành vi mua bán trái phép 52 bánh ma túy heroine, sau khi Hứa Văn K2 tìm được người bên Trung Quốc mua ma túy theo thỏa thuận thì Hoàng Thị D đã trực tiếp liên lạc với A Phan và A Tắc là người sinh sống cùng thôn với Hoàng Thị D để đặt mua

ma túy heroine và giao cho Hứa Văn T vận chuyển ra Lạng Sơn cho Hứa Văn K2, trong đó các bị cáo đã thực hiện trót lọt một lần với số lượng là 22 bánh ma túy heroine đến lần thứ hai khi Hứa Văn K2 đang vận chuyển 30 bánh ma túy heroine đến thành phố S thì bị bắt giữ vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/6/2016. Như vậy, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với các Kết luận giám định cùng các tài liệu đã thu giữ trong quá trình điều tra; có đủ căn cứ xác định, Hoàng Thị D đã 05 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng là 85 bánh heroine (trong đó bắt quả tang thu giữ được tang vật là 42 bánh ma túy heroine có trọng lượng 14.990 gam, số còn lại 43 bánh ma túy heroine đã thực hiện mua bán trót lọt sang Trung Quốc tương đương khoảng 15.000 gam). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị D về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có đồng phạm với số lượng ma túy đặc biệt lớn là 85 bánh ma túy heroine, trong đó bị cáo Hoàng Thị D là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo các đối tượng khác cùng tham gia, khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 13/5/2018 Cơ quan chức năng mới bắt giữ được bị cáo; còn các đồng phạm khác trong cùng vụ án với bị cáo, sau khi bị bắt giữ đã bị Tòa đưa ra xét xử.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị D thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tính chất mức độ đặc biệt nguy hiểm. Trong một thời gian dài từ tháng 5/2015 đến ngày 20/6/2016 bị cáo đã cùng các đồng phạm khác tổ chức thực hiện 05 lần mua bán trái phép chất ma túy với số lượng 85 bánh ma túy heroine, trong đó đã thực hiện mua bán trót lọt ba lần với số lượng 43 bánh ma túy heroine. Mặc dù bản thân bị cáo Hoàng Thị D nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật ngăn cấm, song do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy buôn bán trót lọt đặc biệt lớn và có nhiều người cùng tham gia; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, cản trở cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để góp phần giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[6] Xét, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo Hoàng Thị D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong vụ án thì bị cáo là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp liên lạc với các đối tượng là Nôm, A Phan, A Tắc để mua ma túy, sau đó giao cho Nông Thị T và Hứa Văn T vận chuyển ra Lạng Sơn cho các đối tượng khác đưa sang Trung Quốc tiêu thụ và cũng là người điều hành việc nhận, chuyển tiền vào tài khoản do bị cáo cung cấp để chi trả, phân

chia tiền lãi, tiền công trong việc mua bán ma túy. Khi vụ án bị phát hiện, bị cáo còn bỏ trốn, đổ trách nhiệm cho các đồng phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã 05 (năm) lần phạm tội và với hai nhóm đồng phạm khác nhau. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo được coi là phạm tội nhiều lần và phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị D khai báo quanh co, thiếu thành khẩn; mặc dù lời khai và qua đối chất với những người làm chứng Nông Thị T, Hoàng Văn N, Hứa Văn T đã đưa ra lời khai xác thực, có căn cứ, nhưng bị cáo vẫn cho rằng không biết, không liên quan tới việc mua bán ma túy của Nông Thị T (là con ruột bị cáo), Hoàng Văn N (là cháu ruột bị cáo) và Hứa Văn T, nhưng bị cáo không đưa ra được ý kiến phản bác nào để có thể xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[8] Xét ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo Hoàng Thị D hiện tuổi đã cao, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế và sinh sống trong vùng có điều kiện khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ đó là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[9] Với phân tích nêu trên thấy rằng: Do tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy bị cáo mua bán là đặc biệt lớn, tuy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nhưng tình tiết giảm nhẹ không đáng kể, không có tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt có thể loại bỏ phần nào trách nhiệm hình sự của bị cáo và bị cáo lại có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng hình phạt cao nhất loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội để răn đe, làm gương cho các đối tượng khác như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là thật sự cần thiết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh bị cáo không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Hoàng Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xám, cũ. Xét thấy chiếc điện thoại này do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ.

[12] Bị cáo Hoàng Thị D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Trong vụ án còn có các đối tượng khác là Nông Thị L, Lý Văn V và đối tượng có tên A Phan và A Tắc là các đối tượng có liên quan; nhưng quá trình điều tra ở các vụ án trước cũng như vụ án này cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh làm rõ để xem xét trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D (tên gọi khác: Hoàng Thị D1, Hoàng Thị R) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D (tên gọi khác: Hoàng Thị D1, Hoàng Thị R) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu hóa giá sung công quy 01 (một) điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Viettel có số IMEI: 357217058025312 đã thu giữ của bị cáo Hoàng Thị D.

(Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hoàng Thị D (tên gọi khác: Hoàng Thị D1, Hoàng Thị R) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2018).

Bị cáo bị xử phạt tử hình nếu không kháng cáo, thì có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hết hạn kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn